TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2018/HS-ST
Ngày 05/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

2/ Bà **Huỳnh Phương Lan**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Ông **Lý Thanh Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 về tội "Cố ý gây thương tích" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ **Danh S**; sinh năm 1991; HKTT: ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Danh C; sinh năm 1967 và bà Thị M; sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017 cho đến ngày 30/01/2018 bị cáo được cho bảo lãnh tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2/ **Danh Minh Ch**; sinh năm 1994; HKTT: ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân

tộc: Khmer; Tôn giáo: Không; Con ông Danh C; sinh năm 1967 và bà Thị M; sinh năm 1967; Tiền án: Không.

Tiền sự có 01 tiền sự: Vào ngày 10/02/2017 bị cáo bị Công an xã xã TL, huyện CT, tỉnh KG xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng, về hành vi "Gây rối đánh nhau với người khác".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2017 cho đến ngày 30/01/2018 bị cáo được cho bảo lãnh tại ngoại (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Ông **Nguyễn Hữu T**; sinh năm 1985 (có mặt)

HKTT: ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Danh C**; sinh năm 1967 (có mặt)

2/ Anh **Nguyễn Ngọc Tr**; sinh năm 2001 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 29/12/2017 ông Danh C (cha ruột của S và Ch) đến dự đám tang tại nhà của ông H ở ấp TH thì xảy ra mâu thuẫn với ông Nguyễn Hữu T dẫn đến 02 bên cãi vả với nhau và được mọi người can ngăn nên ông T đi về. Trên đường đi, ông T điện thoại cho anh Nguyễn Ngọc Tr là con ruột của ông T nói với anh Tr "T bị đánh, kêu Tr lấy 02 thanh kim loại hình trụ tròn có chiều dài là 50^{cm} và 54^{cm}, đường kính $1,2^{cm}$ và 02^{cm}, đều có đoạn kim loại nối một là 03^{cm} thì anh Tr đồng ý. Khi đi, anh Tr mang theo thêm 01 thanh kim loại màu trắng dài khoảng 80^{cm}, có 01 đầu nhọn rồi đi đến gặp ông T, anh Tr đưa cho ông T 02 thanh kim loại trên, còn anh Tr giữ lại 01 thanh cầm tay cùng nhau đi đến nhà của ông Danh C ở ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG. Khi đến nơi là khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, ông T thấy nhà của ông C đóng cửa và mọi người trong nhà đã ngủ nên ông T đứng bên ngoài la, chửi lớn tiếng. Nghe vậy, bà Thị M (vợ ông C) cùng con ruột gồm Danh Minh Ch và Danh S thức dậy, bà M đi đến mở cửa nhà sau ra xem. Cùng lúc này Danh Minh Ch cũng đi ra theo thì nhìn thấy ông T vừa đi vừa chửi và trên tay có cầm 02 thanh kim loại nên Ch đi vào trong nhà lấy 01 cây xà beng

và 01 cây rựa cầm trên 02 tay đi đến chỗ T đang đứng trước sân nhà, S thấy vậy cũng lấy 01 cây gỗ vuông dài 126^{cm} dùng để chống cửa cầm trên tay đi ra theo. Khi Ch đến gần ông T thì bị ông T dùng thanh kim loại đánh Ch 01 cái, Ch đưa tay trái đang cầm cây rựa lên đỡ và bị trúng vào tay trái của Ch, tiếp đó ông T dùng thanh kim loại đánh thêm 01 cái nữa trúng vào vùng trán của Ch gây thương tích nên Ch dùng cây xà beng đang cầm trên tay phải đánh 01 cái trúng vào đầu của ông T làm vở mũ bảo hiểm, chỉ còn miếng mốp bên trong. Cùng lúc này, Danh S tiếp tục dùng cây gỗ vuông đánh thêm 01 cái nữa trúng vào vùng đầu của ông T làm T ngã xuống đất nằm bất tỉnh. Khi thấy ông T bị đánh, anh Tr chạy đến dùng thanh kim loại mang theo đánh 01 cái trúng vào tay trái làm đứt ngón II, III của S rồi bỏ chạy nên Sinh dùng cây gỗ vuông trên đánh từ phía sau tới trúng vào vùng lưng của anh Tr 01 cái. Sau khi sự việc xảy ra, ông C đi đám về nhìn thấy ông T đang nằm bất tỉnh nên dùng cây gỗ (cây dằm dùng để bơi xuồng) cầm trên tay đánh vào mông của ông T 01 cái thì được mọi người can ngăn, còn ông T thì được anh Danh Th ở cùng ấp đưa đi trạm xá xã TL, huyện CT khám rồi về nhà ngủ có biểu hiện nôn, ói thì được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang cấp cứu và điều trị đến ngày 09/01/2018 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định Pháp Y về thương tích số: 166/KL-PY, ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Kiên Giang đối với ông Nguyễn Hữu T; sinh năm 1985 đã kết luận:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương nứt sọ, máu tụ ngoài màng cứng thái dương phải, máu tụ ngoài màng cứng trán – thái dương trái, đã được phẫu thuật vùng thái dương phải và vùng trán – thái dương trái mở nắp sọ lấy máu tụ.

- Sẹo mổ xơ cứng vùng trán – đỉnh – thái dương 2 bên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 55% *(Năm mươi lăm phần trăm)*.

3. Vật gây thương tích: Vật tày; Vật chứng (số 1 và số 2) gửi giám định đều gây ra được thương tích trên" .

Đối với Danh Minh Ch đã bị thương tích ở vùng trán do ông Nguyễn Hữu T gây nên; còn Danh S đã bị thương tích ở ngón II, III bàn tay trái do anh Nguyễn Ngọc Tr gây nên nhưng Ch và Sinh không yêu cầu giám định thương tích cũng như trách nhiệm dân sự, vì vậy không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Ngọc Tr đã bị Sinh đánh trúng vào vùng lưng bị thương nhẹ nhưng anh Tr không yêu cầu giám định cũng như trách nhiệm dân sự, vì vậy không xem xét.

Về vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 nón bảo hiểm màu đỏ, có sọc đen ở giữa phần trên nón, có gắn kính che phía trước, nón đã bị bể làm đôi, bên trong không có gắn mốp; 01 cây rựa dài 52^{cm}, lưỡi hình cung trăng có bề rộng 04^{cm}, đường kính tay cầm 03^{cm}; 01 cây xà beng có chiều dài 62^{cm}, đường kính 02^{cm}; 01 đoạn gỗ trụ hình chữ nhật dài 126 x 3,5 x 2,2^{cm}; 01 thanh kim loại trụ tròn dài 50^{cm}, đường kính 1,2^{cm}, có đoạn kim loại nối 03^{cm}; 01 thanh kim loại trụ tròn dài 54^{cm}, đường kính 02^{cm}, có đoạn kim loại nối 03^{cm}. Đều là vật chứng có liên quan vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng, vì vậy cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định là phù hợp.

Đối với 01 thanh kim loại màu trắng dài khoảng 80^{cm} mà Tr sử dụng để gây thương tích cho S và 01 cây gỗ (cây dằm dùng để bơi xuồng) mà ông C sử dụng để đánh vào mông của T thì sau khi sự việc xảy ra, Tr và C đã ném bỏ nhưng không xác định được vị trí, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành truy tìm được, do đó không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, gia đình của các bị cáo S và Ch đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại ông Nguyễn Hữu T về chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác tổng cộng là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng). Hiện ông T đã làm đơn bãi nại cho các bị cáo và không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT- VKS - CT ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân CT, tỉnh KG đã truy tố các bị cáo Danh S và Danh Minh Ch về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Danh S và Danh Minh Ch phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo **Danh S** từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

2/ Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo **Danh Minh Ch** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015 xử tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm màu đỏ, có sọc đen ở giữa phần trên nón, có gắn kính che phía trước, nón đã bị bể làm đôi, bên trong không có gắn mốp; 01 cây rựa dài 52^{cm}, lưỡi hình cung trăng có bề rộng 04^{cm}, đường kính tay cầm 03^{cm}; 01 cây xà beng có chiều dài 62^{cm}, đường kính 02^{cm}; 01 đoạn gỗ trụ hình chữ nhật dài 126 x 3,5 x 2,2^{cm}; 01 thanh kim loại trụ tròn dài 50^{cm}, đường kính 1,2^{cm}, có đoạn kim loại nối 03^{cm}; 01 thanh kim loại trụ tròn dài 54^{cm}, đường kính 02^{cm}, có đoạn kim loại nối 03^{cm}.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT.

Các bị cáo được nói lời nói sau cùng, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Trong quá trình đi đám tang thì giữa ông Nguyễn Hữu Tvới ông Danh C xảy ra cự cải với nhau nên vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 29/12/2017 ông Thọ cùng anh Nguyễn Ngọc Tr đi đến nhà của ông Châu trú tại ấp TH, xã TL, huyện CT, tỉnh KG để hỏi chuyện

nhưng khi đến nơi thì thấy nhà ông C đóng cửa nên ông T đứng ngoài la chửi lớn tiếng, nghe vậy bà Thị M, Danh S và Danh Minh Ch (là vợ và con ông C) mở cửa ra xem thì thấy ông T vừa đi vừa chửi trên tay có cầm hung khí nên Ch đi vào trong nhà lấy 01 cây xà beng và 01 cây rựa cầm trên tay đi lại nơi ông T đang đứng thì liền bị ông T đánh trúng vào tay, vào đầu chảy máu nên Ch lấy cây xà beng đánh trúng vào đầu ông T 01 cái làm bể nón bảo hiểm, cùng lúc này S tiếp tục lấy khúc gỗ vuông đánh trúng vào đầu ông T thêm 01 cái nữa làm ông T bất tỉnh. Hậu quả làm cho sức khỏe ông T bị giảm sút do thương tích gây nên là 55%. Đối chiếu với quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 thì "Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: ……c*) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này*". Như vậy, hành vi dùng thanh kim loại và khúc gỗ vuông là hung khí nguy hiểm (được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS) để gây thương tích cho ông T làm cho sức khỏe ông T bị suy giảm 55% của bị cáo S và Ch đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" như đã viện dẫn ở trên.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi các bị cáo đã đủ năng lực nhận thức được thanh kim loại và khúc gỗ vuông là hung khí nguy hiểm nếu như sử dụng chúng vào mục đích gây thương tích thì sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cũng như tính mạng của người khác. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng chỉ gì tức giận việc ông T có hành vi chửi bới xúc phạm đến gia đình và gây thương tích cho Ch mà hai bị cáo không kìm chế được bản thân cố ý sử dụng thanh kim loại và khúc gỗ vuông là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho ông T, làm cho sức khỏe ông T bị suy giảm đến 55%. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó, hành vi này cần được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo có luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi gây thương tích cho bị hại các bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục xong hậu quả cho người bị hại, các bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra và tại phiên tòa người bị hại cũng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho

các bị cáo nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, riêng bị cáo Sinh là người có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự nên cần xem xét thêm cho bị cáo khi lượng hình. Do các bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX sẽ áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS cho các bị cáo.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, HĐXX nhận thấy bị cáo Sinh là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra cho thấy bản thân bị cáo cũng có thời gian công tác thực hiện nghĩa vụ quân sự trong nghành Công an nên cần xem xét giảm nhẹ thêm 01 phần hình phạt cho bị cáo cũng là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

5.1 Trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đã tích cực động viên gia đình khắc phục xong số tiền 48.000.000 đồng cho người bị hại ông Nguyễn Hữu T nên tại phiên tòa ông T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

5.2 Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Ngọc Tr và ông Danh C không có yêu cầu hay ý kiến gì nên HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 nón bảo hiểm màu đỏ, có sọc đen ở giữa phần trên nón, có gắn kính che phía trước, nón đã bị bể làm đôi, bên trong không có gắn mốp; 01 cây rựa dài 52^{cm}, lưỡi hình cung trăng có bề rộng 04^{cm}, đường kính tay cầm 03^{cm}; 01 cây xà beng có chiều dài 62^{cm}, đường kính 02^{cm}; 01 đoạn gỗ trụ hình chữ nhật dài 126 x 3,5 x 2,2^{cm}; 01 thanh kim loại trụ tròn dài 50^{cm}, đường kính 1,2^{cm}, có đoạn kim loại nối 03^{cm}; 01 thanh kim loại trụ tròn dài 54^{cm}, đường kính 02^{cm}, có đoạn kim loại nối 03^{cm} đây là vật chứng trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố các bị cáo Danh S và Danh Minh Ch phạm tội: "Cố ý gây thương tích"

1/ Xử phạt bị cáo **Danh S 02** (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 30/12/2017 cho đến ngày 30/01/2018.

2/ Xử phạt bị cáo **Danh Minh Ch 02** (hai) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án, bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 30/12/2017 cho đến ngày 30/01/2018

Về xử lý vật chứng áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS, xử tịch thu tiêu hủy:

- 01 nón bảo hiểm màu đỏ, có sọc đen ở giữa phần trên nón, có gắn kính che phía trước, nón đã bị bể làm đôi, bên trong không có gắn mốp;

- 01 cây rựa dài 52^{cm}, lưỡi hình cung trăng có bề rộng 04^{cm}, đường kính tay cầm 03^{cm};

- 01 cây xà beng có chiều dài 62^{cm}, đường kính 02^{cm};

- 01 đoạn gỗ trụ hình chữ nhật dài 126 x 3,5 x 2,2^{cm};

- 01 thanh kim loại trụ tròn dài 50^{cm}, đường kính 1,2^{cm}, có đoạn kim loại nối 03^{cm};

- 01 thanh kim loại trụ tròn dài 54^{cm}, đường kính 02^{cm}, có đoạn kim loại nối 03^{cm}.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 25/QĐCGVC ngày 11/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc các bị cáo Danh S và Danh Minh Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; người bị hại và NLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đẩu